

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2574**/BTNMT-TCQLĐĐ

V/v thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg

Hà Nội, ngày **28** tháng **6** năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 112/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng (dưới đây gọi là Chỉ thị số 11/CT-TTg); để rà soát, tổng hợp nhu cầu khối lượng công việc và kinh phí xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính và hồ sơ ranh giới sử dụng đất; thực hiện thủ tục cho thuê đất, xác định giá đất, thu tiền thuê đất; cấp Giấy chứng nhận đối với phần đất các công ty nông, lâm nghiệp giữ lại khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp (dưới đây gọi là Nghị định số 118/2014/NĐ-CP); xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phương án hỗ trợ kinh phí cho các địa phương thực hiện và để có thông tin, số liệu phục vụ xây dựng Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số công việc sau:

1. Tập trung chỉ đạo để hoàn thành trong năm 2016 nhiệm vụ lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (dưới đây gọi là Giấy chứng nhận) đối với phần đất các công ty nông, lâm nghiệp giữ lại khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP.

2. Tổng hợp khối lượng công việc và kinh phí xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính và hồ sơ ranh giới sử dụng đất; thực hiện thủ tục cho thuê đất, xác định giá đất, thu tiền thuê đất; cấp Giấy chứng nhận đối với các công ty nông, lâm nghiệp giữ lại khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, nội dung gồm:

- Khối lượng và kinh phí theo Thiết kế kỹ thuật - Dự toán lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp Giấy chứng nhận đã phê duyệt, nội dung tổng hợp theo mẫu Biểu số 01 kèm theo Công văn này;

- Tình hình bố trí kinh phí và giải ngân (gồm kinh phí Trung ương hỗ trợ và kinh phí địa phương), nội dung tổng hợp theo mẫu Biểu số 02 kèm theo Công văn này.

- Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Thu thập đầy đủ thông tin, đối tượng, số liệu hiện trạng đối với đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh, gồm: Vườn Quốc gia; Ban Quản lý rừng; các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, các tổ chức sự nghiệp khác và hộ gia đình, cá nhân sử dụng, quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh khi thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh; Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh. Nội dung bao gồm:

- Xác định tên đơn vị sử dụng đất và cơ quan chủ quản (đối với đơn vị sử dụng đất là công ty nông, lâm nghiệp, đơn vị sự nghiệp khác hình thành trong quá trình sắp xếp nông, lâm trường quốc doanh); đối với đất do hộ gia đình cá nhân sử dụng thì xác định chung vào nhóm hộ gia đình, cá nhân;

- Hiện trạng quản lý, sử dụng đất theo loại đất và theo trạng thái pháp lý như: sử dụng đúng mục đích, sử dụng không đúng mục đích, không sử dụng; giao khoán, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư và bị lấn, bị chiếm, đang có tranh chấp...;

- Hiện trạng tư liệu hồ sơ ranh giới sử dụng đất, bản đồ địa chính; tình hình giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính;

- Nhu cầu hoàn thiện hồ sơ ranh giới sử dụng đất, lập bản đồ địa chính; giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính.

Các nội dung trên tổng hợp theo mẫu Biểu số 03, 04, 05 kèm theo Công văn này.

4. Triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh nêu tại Khoản 3 của Công văn này (dưới đây gọi là Đề án) ở địa phương, bao gồm:

- Điều tra, khảo sát thực địa, thu thập thông tin, số liệu, tư liệu phục vụ xây dựng Đề án, hoàn thành trước ngày 15 tháng 7 năm 2016;

- Xây dựng và trình duyệt Đề án, hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm 2016. Nội dung chính của Đề án gồm:

+ Việc tổng hợp, thống kê chi tiết, lập hệ thống biểu thống kê hiện trạng quản lý, sử dụng đất theo loại đất và theo trạng thái pháp lý như: sử dụng đúng mục đích, sử dụng không đúng mục đích, không sử dụng; giao khoán, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư và bị lấn, bị chiếm, đang có tranh chấp...;

+ Công tác rà soát, xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới, đo đạc, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất;

+ Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính chi tiết, xác định chính xác vị trí, diện tích theo từng loại đất và theo trạng thái pháp lý sử dụng đúng mục đích, sử dụng không đúng mục đích, không sử dụng; giao khoán, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư và bị lấn, bị chiếm, đang có tranh chấp...;

+ Công tác giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính;

+ Việc tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng đất và thống kê chi tiết hiện trạng quản lý, sử dụng đất; đánh giá thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; đề xuất các giải pháp, chính sách để xử lý những tồn tại, bất cập trong quản lý, sử dụng đất và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất trên phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật đất đai trên phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Trên cơ sở kết quả thực hiện Đề án, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng đất và thống kê chi tiết hiện trạng quản lý, sử dụng đất; đánh giá thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; đề xuất các giải pháp, chính sách để xử lý những tồn tại, bất cập trong quản lý, sử dụng đất và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh tại địa phương;

+ Công tác tổ chức thực hiện Đề án.

- Tổ chức thực hiện Đề án.

Trên cơ sở Đề án của địa phương được duyệt, đối với nhiệm vụ về rà soát xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán, lấy ý kiến của Tổng cục Quản lý đất đai đối với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán để triển khai thực hiện.

- Tổng kết Đề án.

Đề cương chi tiết xây dựng, giải pháp tổ chức thực hiện Đề án, Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Tổng cục Quản lý đất đai có hướng dẫn riêng.

Các nội dung công việc trên đây gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Tổng cục Quản lý đất đai) theo địa chỉ: Số 10, Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; email: DATT@monre.gov.vn; điện thoại: 04 36290204 để tổng hợp chung, trong đó: nội dung nêu tại Điểm 1, 2 và 3 của Công văn này được lập thành báo cáo và gửi về trước ngày 20 tháng 7 năm 2016; Đề án và Quyết định phê duyệt Đề án của địa phương lập theo hướng dẫn tại Điểm 4 của Công văn này gửi về trước ngày 15 tháng 11 năm 2016.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện, hoàn thành và gửi báo cáo, Đề án đúng tiến độ thời gian nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Các Sở TN&MT (để triển khai thực hiện);
- Lưu VT, VP (TH), TCQLĐĐ (140b).

CH

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương Hoa

Biểu số 01

**TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN THIẾT KẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN
NHIỆM VỤ LẬP HỒ SƠ RANH GIỚI SỬ DỤNG ĐẤT; ĐO ĐẠC, LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỐI VỚI PHÂN ĐẤT CÁC
CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP GIỮ LẠI KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2014/NĐ-CP**

(Kèm theo Công văn số 2574/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên đơn vị	Khối lượng										Kinh phí (Tr.đ)					
		Diện tích giữ lại sau rà soát (Ha)	Thuộc phạm vi quản lý (số xã)	Xác định ranh giới sử dụng đất		Lập bản đồ địa chính			Cấp Giấy chứng nhận		Hạng mục khác...	Tổng	Xác định ranh giới sử dụng đất	Lập bản đồ địa chính	Cấp Giấy chứng nhận	Hạng mục khác...	
				Chiều dài đường bao (Km)	Mốc ranh giới (Mốc)	Tỷ lệ			Cấp lần đầu (Giấy)	Cấp đổi (Giấy)							
						1/2000 (Ha)	1/5000 (Ha)	... (Ha)									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
I	Trung ương																
A	Công ty nông nghiệp																
	1 Công ty ...																
																
B	Công ty lâm nghiệp																
	1 Công ty ...																
	2																
II	Địa phương																
A	Công ty nông nghiệp																
	1 Công ty ...																
																
B	Công ty lâm nghiệp																
	1																
																

Ngày tháng năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại liên hệ

Ngày tháng năm 2016

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 02**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH BỐ TRÍ KINH PHÍ VÀ GIẢI NGÂN NHIỆM VỤ LẬP HỒ SƠ RANH GIỚI SỬ DỤNG ĐẤT; ĐO ĐẠC, LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỐI VỚI PHẦN ĐẤT CÁC CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP GIỮ LẠI KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2014/NĐ-CP***(Kèm theo Công văn số 2574/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Số TT	Tên đơn vị	Kinh phí đã bố trí (tr.đ)			Kinh phí đã giải ngân (tạm ứng, nghiệm thu) (tr.đ)			Đơn vị thực hiện (tên đơn vị)		Dự kiến thời gian hoàn thành
		Cộng	NSTW	NSDP	Cộng	NSTW	NSDP	Đơn vị thi công	Đơn vị kiểm tra nghiệm thu	
A	Trung ương									
I	Công ty nông nghiệp									
1	Công ty...									
2									
II	Công ty lâm nghiệp									
1	Công ty...									
2									
B	Địa phương									
I	Công ty nông nghiệp									
1	Công ty...									
2									
II	Công ty lâm nghiệp									
1	Công ty...									
2									

Ngày tháng năm 2016

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)
Số điện thoại liên hệ

Ngày tháng năm 2016

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

09872143

Biểu số 03

**HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI PHẦN ĐẤT CÁC CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP GIỮ LẠI VÀ BÀN GIAO CHO ĐỊA PHƯƠNG
KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2014/NĐ-CP**

(Kèm theo Công văn số 2574 /BTNMT-TQLĐĐ ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Tên đơn vị sử dụng đất	Hiện trạng quản lý, sử dụng (Ha)																	Hiện trạng tư liệu, tài liệu quản lý (Đối với phần đất bàn giao cho địa phương)									
		Tổng cộng	Theo loại đất										Theo hình thức quản lý, sử dụng đất							Diện tích đã có bản đồ địa chính (Ha)			Diện tích lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất cấp tỉnh quy định hiện hành (đánh dấu X)	Diện tích cấp GCN	Diện tích cấp chính (đánh dấu X)			
			Đất nông nghiệp					Đất phi nông nghiệp					Đất chưa sử dụng	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Nhà nước cho thuê đất	Sử dụng đúng mục đích	Sử dụng không đúng mục đích	Không sử dụng	Giao khoán, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư	Bị lấn, bị chiếm, đang có tranh chấp	Công	Ty N...				Ty N...		
			Công	Đất rừng sản xuất	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất sản xuất nông nghiệp và đất nông nghiệp còn lại	Công	Đất ở	Đất chuyên dùng	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	Đất nông, ngư, lâm, rẫy, nuôi															Đất có mặt nước chuyên dùng	Đất phi nông nghiệp còn lại
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
A	PHẦN ĐẤT CÔNG TY GIỮ LẠI																											
I	Trung ương																											
I	Công ty nông nghiệp																											
I.1	Công ty...																											
I.2																											
II	Công ty lâm nghiệp																											
II.1	Công ty...																											
II.2																											
II	Địa phương																											
I	Công ty nông nghiệp																											
1	Công ty...																											
2																											
II	Công ty lâm nghiệp																											
1	Công ty...																											
2																											
1	Công ty...																											
2	Công ty...																											
B	PHẦN ĐẤT CÔNG TY TRẢ VỀ ĐỊA PHƯƠNG (HỌ, C, DƯ, KIẾN TRÁ)																											
I	Thuộc huyện A...																											
	Trong đó (nếu có):																											
a	Giao cho Hộ gia đình - cá nhân																											
b	Giao cho tổ chức																											
c	Giữ lại chưa giao																											
2	Thuộc huyện B...																											
	Trong đó (nếu có):																											
a	Giao cho Hộ gia đình - cá nhân																											
b	Giao cho tổ chức																											
c	Giữ lại chưa giao																											

Ngày tháng năm 2016
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)
 Số điện thoại liên hệ

Ngày tháng năm 2016
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 04

HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT CỦA VƯỜN QUỐC GIA; BAN QUẢN LÝ RỪNG; CÁC CÔNG TY NÔNG NGHIỆP, CÔNG TY LÂM NGHIỆP KHÔNG THUỘC ĐIỆN SÁP XẾP LẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2014/NĐ-CP, CÁC TỔ CHỨC SỰ NGHIỆP KHÁC VÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SỬ DỤNG

(Kèm theo Công văn số 2574/BTNMT-TQLĐD ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Số T	Tên đơn vị sử dụng đất	Cơ quan chủ quản của đơn vị sử dụng đất	Hiện trạng đất giữ lại (Ha)														Hiện trạng tư liệu, tài liệu quản lý												
			Tổng cộng	Theo loại đất										Theo hình thức quản lý, sử dụng đất				Diện tích đã có bản đồ địa chính (Ha)			Đã chốt lập hồ sơ ranh giới và sử dụng đất đáp ứng quy định tuyên hành (đánh dấu X)	Đã cấp GCN (đánh dấu X)	Đã thiết lập hồ sơ địa chính (đánh dấu X)						
				Đất nông nghiệp					Đất phi nông nghiệp					Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Nhà nước cho thue đất	Sử dụng đúng mục đích	Sử dụng không đúng mục đích	Không sử dụng	Giao khoán, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư	Bị lấn, bị chui, đang có tranh chấp				Công	Tự H.	Tự H.			
				Công	Đất rừng sản xuất	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất sản xuất nông nghiệp và đất nông nghiệp còn lại	Công	Đất ở	Đất chuyên dùng	Đất làm nghĩa trung, nghĩa địa	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối														Đất có mặt nước chuyên dùng	Đất phi nông nghiệp còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
A Vườn Quốc gia																													
1 ...																													
2 ...																													
B Ban Quản lý rừng																													
1 ...																													
2 ...																													
C Các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sáp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP																													
1 Công ty ...																													
2 Công ty ...																													
D Các tổ chức sự nghiệp khác																													
1 ...																													
2 ...																													
Phần đất trả về địa phương khi thực hiện sáp xếp nông, lâm trường quốc doanh từ năm 2004 đến nay																													
1 Thuộc huyện A....																													
Trong đó (nếu có):																													
a Giao cho Hộ gia đình - cá nhân																													
b Giao cho tổ chức																													
c Giữ lại chưa giao																													
2 Thuộc huyện B....																													
Trong đó (nếu có):																													
a Giao cho Hộ gia đình - cá nhân																													
b Giao cho tổ chức																													
c Giữ lại chưa giao																													

Ngày tháng năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại liên hệ

Ngày tháng năm 2016

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 05

NHU CẦU KHỐI LƯỢNG VÀ KINH PHÍ ĐỀ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CẮM MỐC RANH GIỚI, ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHO CÁC VƯỜN QUỐC GIA; BAN QUẢN LÝ RỪNG; CÁC CÔNG TY NÔNG NGHIỆP, CÔNG TY LÂM NGHIỆP KHÔNG THUỘC ĐIỆN SẮP XẾP LẠI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2014/NĐ-CP, CÁC TỔ CHỨC SỰ NGHIỆP KHÁC VÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SỬ DỤNG

(Kèm theo Công văn số 2574 /BTNMT-TCQLĐĐ ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Tên đơn vị sử dụng đất	Tổng nhu cầu kinh phí (Tr.đ)	Nhu cầu khối lượng và kinh phí															
			Xác định ranh giới, Mốc giới nông lâm trường			Đo đạc, lập bản đồ địa chính			Chính lý bản đồ địa chính			Cấp giấy chứng nhận			Kinh phí các hạng mục khác (Tr.đ)			
			Chiều dài đường bao (Km)	Mốc ranh giới (Mốc)	Kinh phí (Tr.đ)	Khối lượng			Kinh phí (Tr.đ)	Khối lượng			Kinh phí (Tr.đ)	Cấp mới (giấy)		Cấp đổi (giấy)	Kinh phí (Tr.đ)	
						Tỷ lệ 1/2000 (Ha)	Tỷ lệ 1/5000 (Ha)	Tỷ lệ... (Ha)		Tỷ lệ 1/2000 (Ha)	Tỷ lệ 1/5000 (Ha)	Tỷ lệ... (Ha)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		16	17	18
I	Vườn Quốc gia																	
1	...																	
2	...																	
II	Ban Quản lý rừng																	
1	...																	
2	...																	
III	Các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP																	
1	Công ty...																	
2	Công ty...																	
IV	Các tổ chức sự nghiệp khác																	
1	...																	
2	...																	
V	Phần đất trả về địa phương khi thực hiện sắp xếp nông, lâm trường quốc doanh từ năm 2004 đến nay																	
1	Giao cho Hộ gia đình - cá nhân																	
2	Giao cho tổ chức																	
3	Giữ lại chưa giao																	

Ngày tháng năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại liên hệ

Ngày tháng năm 2016

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Ký, ghi rõ họ tên